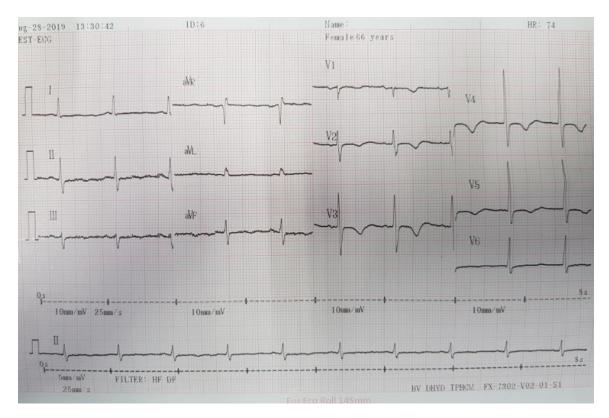
Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh Khoa Y Bộ môn Nội Tổng quát Phân môn Tim mạch

Phân tích điện tâm đồ số 9

Bệnh nhân nữ 66 tuổi. Đi khám vì đau ngực. Bệnh nhân đang ngồi chơi đột ngột đau ngực dữ dội kéo dài khoảng 30 phút thì hết. Trong con đau bệnh nhân cảm giác nặng ở vùng giữa ngực không lan. Kèm theo vã mồ hôi ít. Khám mạch 74 lần/ phút. Huyết áp 120/80mmHg. Mỏm tim khoảng liên sườn V đường trung đòn trái. T1 – T2 rõ, Đây là điện tâm đồ của bệnh nhân.

Yêu cầu

- 1. Hãy đọc và phân tích.
- 2. Đối chiếu kết quả phân tích với lâm sàng để đưa ra chẩn đoán



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH ĐIỆN TÂM ĐỒ

| STT | Nội dung | Kết quả | Giải thích |
|-----|-------------------------|--------------------------|---|
| 1 | Mắc đúng điện cực | Đúng | Sóng P và phức bộ QRS đều âm ở aVR và không có sóng P âm và QRS âm ở các chuyển đạo còn lại |
| 2 | Τốc độ đο | Chuẩn | 25mm/s |
| 3 | Chuẩn hóa điện thế | Hiệu chỉnh | Các chuyển đạo có biên độ chuẩn 10mm. |
| 4 | Hình ảnh chuẩn không | Chuẩn | Nhiễu ở DII, DIII, aVL, aVF nhưng không ảnh hưởng đến việc phân tích kết quả Các phức bộ sóng thẳng hàng |
| 5 | Nhịp gì ? | Nhịp xoang | Sóng P dương ở DI, DII, aVF sóng P âm ở aVR sau mỗi sóng P là một phức bộ QRS |
| 6 | Đều hay không ? | Đều | Do các khoảng RR đều nhau |
| 7 | Có ngoại tâm thu không? | Không có | |
| 8 | Tần số tim | = 300/4 = 75 lần/phút | |
| 9 | Trục điện tim | Trung gian | DI dương và aVF dương |
| 10 | Khoảng PR | Bình thường | PR = 0,16 giây |
| 11 | Phức bộ QRS | Bình thường | QRS = 0.08 giây |
| 12 | Khoảng QT | Bình thường | $=9x \ 0.04 \ / \ (20x0.04)^{1/2} = 0.40$ |
| 13 | Nhĩ trái | Không lớn | P ở DII có thời gian 0,08 giây. |

| | | | P ở V1 có pha âm là 0,08 giây, biên độ là 0,5mm = 0,04 mm.s |
|----|--------------------------|--------------------------------------|---|
| 14 | Nhĩ phải | Không lớn | P ở DII có biên độ là 1mm |
| 15 | Hiện tượng điện thế thấp | Không có | Chuyển đạo DII có phức bộ QRS > 5mm và chuyển đạo V3 có QRS > 10mm |
| 16 | Chuyển đạo chuyển tiếp | ở V3 | |
| 17 | Lớn thất phải | Không lớn | Trục Trung gian $R/S < 1$ Biên độ R là 1 mm $RV1 + SV5 = 1 + 4 = 5 \text{ mm} < 11 \text{mm}$ |
| 18 | Lớn thất trái | Không lớn | SV1 + RV5 = 4 + 18 = 32 < 35mm RaVL + SV3 = 3 + 10 = 13 < 20mm |
| 19 | Sóng Q | Không có | |
| 20 | Đoạn ST | Đẳng điện | |
| 21 | Sóng T | T dẹp và âm ở nhiều chuyển đạo | |
| 22 | Bất thường khác | | |

Kết quả:

- Nhip xoang
- Trục trung gian
- T âm dẹp lan tỏa ở nhiều chuyển đạo

Bàn luận:

- T âm dẹp lan tỏa ở nhiều chuyển đạo.
- Nguyên nhân gây ra T âm dẹp ở nhiều chuyển đạo bao gồm: thiếu máu cơ tim cục bộ, hạ Kali máu, hạ Magne máu, suy giáp, thiếu máu toàn thân.

- Ở bệnh nhân này có biểu hiện đau ngực kiểu mạch vành bao gồm: đau bên ngực trái, kiểu đè nặng, kéo dài khoảng 30 phút. Yếu tố nguy cơ bệnh mạch vành bao gồm nữ, lớn tuổi. Kết hợp điện tâm đồ có sóng T âm dẹp lan tỏa nên nghĩ nhiều bệnh nhân bị thiếu cơ tim, (đau thắt ngực ôn định CCSIII).

Kết luận

- Thiếu máu cơ tim